

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chuẩn đầu ra ngành giáo dục thể chất
của Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TDTT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo và Phòng ĐTSĐH,

QUYẾT ĐỊNH:

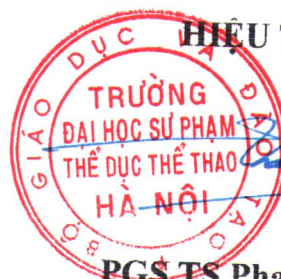
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chuẩn đầu chương trình đào tạo Đại học và Thạc sĩ ngành giáo dục thể chất” của Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội.

Điều 2. Các Bộ môn trong Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Hà Nội triển khai xây dựng đề cương môn học, giáo trình, học liệu phù hợp cam kết theo chuẩn đầu ra được ban hành. Phòng Đào tạo Phòng ĐTSĐH là đầu mối phối hợp với các Bộ môn rà soát chuẩn đầu ra, điều chỉnh đề cương chi tiết môn học cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, sự phát triển của khoa học, công nghệ và đáp ứng nhu cầu xã hội, yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trường các đơn vị thuộc Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: ĐT, ĐTSĐH, HCTH



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Xuân Thành

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 28 / 01/2016
của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội)

- | | |
|----------------------|--------------------------------------|
| 1. Tên chương trình | : Đào tạo Giáo viên Thể dục Thể thao |
| 2. Trình độ đào tạo | : Đại học |
| 3. Ngành đào tạo | : Giáo dục Thể chất |
| 4. Tên tiếng Anh | : Physical Education |
| 5. Mã ngành | : 7140206 |
| 6. Loại hình đào tạo | : Chính quy tập trung |

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được các yêu cầu sau:

7. Yêu cầu về kiến thức

7.1. Kiến thức chung

- Biết, hiểu những kiến thức liên ngành về các vấn đề giáo dục, thể dục thể thao và khoa học liên quan ứng dụng trong giáo dục thể chất
- Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học vận dụng trong giáo dục thể chất;
- Phân tích và vận dụng được những kiến thức cơ bản trong tổ chức hoạt động thể dục thể thao nói chung và giáo dục thể chất nói riêng;
- Vận dụng được những kiến thức liên ngành trong thể dục thể thao, giáo dục thể chất và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển giáo dục thể chất một cách bền vững.

7.2. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết những kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong giáo dục thể chất: phân tích và vận dụng được những quan điểm, lý thuyết, các vấn đề cơ bản của khoa học thể dục thể thao vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu, giảng dạy giáo dục thể chất; phân tích và vận dụng được những nguyên tắc, kỹ năng cơ bản trong việc giảng dạy có chất lượng, thoả mãn nhu cầu người học, đảm bảo phát triển bền vững; hiểu và vận dụng được những kiến thức về huấn luyện, dinh dưỡng... nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội; hiểu và phân tích được những kiến thức trong hoạt động nghiên cứu, tổ chức, điều hành trong giáo dục thể chất; phân tích và vận dụng được chiến lược giáo dục thể chất bền vững để giảm thiểu các tác động tiêu cực cũng như tối đa hóa các tác động tích cực.

- Có kiến thức về nghiệp vụ giảng dạy và nghiên cứu trong giáo dục thể chất: Phân tích và vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong giáo dục thể chất nói riêng, từ những phương pháp truyền thống định tính đến những phương pháp hiện đại có sử dụng các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học; có kiến thức về nghiệp vụ thuyết trình, giảng dạy trong lĩnh vực giáo dục thể chất;

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ cơ bản với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết

- Có kiến thức, kỹ năng tin học, công nghệ Thông tin trong soạn thảo văn bản.

8. Yêu cầu về kỹ năng

8.1. Kỹ năng chuyên môn

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo;

- Có năng lực thực hiện chương trình, tổ chức giảng dạy và kiểm tra đánh giá môn học giáo dục thể chất (Thể dục) cho học sinh - sinh viên trong các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Có kỹ năng thực hành các môn thể thao trong chương trình đào tạo. Khi tốt nghiệp ra trường, sinh viên phải đạt tiêu chuẩn vận động viên cấp 2 ở môn thể thao chuyên ngành và tiêu chuẩn vận động viên cấp 3 ở 01 môn điền kinh (bắt buộc) và 01 môn thể thao tự chọn.

- Có kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường .

- Có kỹ năng tổ chức thi đấu và trọng tài các môn thể thao.

- Có khả năng thực hiện công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và Thể dục Thể thao.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm trong quá trình giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên.

- Biết lập kế hoạch, giáo án giảng dạy;

- Biết vận dụng tốt kiến thức công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

- Vận dụng được kỹ năng thực hành nghề trong lĩnh vực giáo dục thể chất; biết sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc

- Biết tìm tòi, phát hiện, điều chỉnh, phát triển, sáng tạo trong giảng dạy

- Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng đặt mục tiêu, định hướng hành động, thực hiện mục tiêu trong nghề nghiệp;

- Có kiến thức cơ bản về Giáo dục quốc phòng – An ninh

- Có năng lực làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

- Có kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động tập thể, công tác Đoàn, Đội....

- Biết kết hợp, vận dụng linh hoạt các kỹ năng “cứng” và kỹ năng “mềm” trong triển khai và giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động giáo dục.

- Có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ trong giao tiếp và thuật ngữ chuyên ngành

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, biết sử dụng các máy móc, trang thiết bị làm việc như các phần mềm cơ bản, sử dụng các thiết bị nghe nhìn phục vụ công việc chuyên môn;

8.2.1. Các kỹ năng cá nhân

- Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý;

- Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc;

- Học và tự học, tự nghiên cứu suốt đời;

- Phân tích được phẩm chất của đồng nghiệp để trao đổi, học hỏi.

8.2.2. Làm việc theo nhóm

- Biết hình thành nhóm làm việc hiệu quả khi thực hiện các nhiệm vụ chung của nhóm;

- Biết điều hành hoạt động của nhóm nhằm đạt mục tiêu;

- Biết phát triển nhóm làm việc;

- Biết lãnh đạo nhóm;

- Biết làm việc với các nhóm khác nhau.

8.2.3. Kỹ năng giao tiếp

- Biết xây dựng chiến lược giao tiếp cho bản thân;

- Biết cách lập luận, sắp xếp ý tưởng trong các tình huống giao tiếp cụ thể;

- Có kỹ năng thuyết trình về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp;

- Thực hiện thành thạo việc giao tiếp giữa các cá nhân trong văn phòng.

9. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

9.1. Năng lực tự chủ

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

9.1. Trách nhiệm

- Tuân thủ pháp luật, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục.

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề;

- Có tính tự chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao.

- Có ý thức tổ chức, kỷ luật; chấp hành tốt các quy định của đơn vị.

- Có tinh thần đoàn kết, thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và cá nhân trong và ngoài trường.

10. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng giảng dạy môn học Giáo dục thể chất ở các bậc học thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân; thực hiện tốt chuyên môn trong các cơ quan quản lý nhà nước; có khả năng quản lý hướng dẫn tại các Trung tâm huấn luyện TDTT, các Câu lạc bộ Gym, Thể hình, Thẩm mỹ, YOGA ...

11. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) chuyên ngành giáo dục học hoặc có thể chuyển đổi một số học phần để học thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành khác trong lĩnh vực giáo dục và quản lý thể dục thể thao.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Xuân Thành

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

(Ban hành kèm theo quyết định số 53 /QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/01/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- 1.1. Ngành đào tạo : Giáo dục thể chất
- 1.2. Trình độ đào tạo : Thạc sĩ
- 1.3. Mã ngành đào tạo : 60.14.01.03
- 1.4. Thời gian đào tạo : 2 năm
- 1.5. Loại hình đào tạo : Chính quy tập trung
- 1.6. Mục tiêu đào tạo

- Trang bị cho học viên nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và lĩnh vực khoa học TDTT có liên quan.

- Có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, phát hiện và giải quyết các công việc trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.

- Có khả năng phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức ngành đào tạo vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại các Nhà trường, cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

2. YÊU CẦU NĂNG LỰC CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Giáo dục thể chất. Có tư duy nghiên cứu và áp dụng sáng tạo các kiến thức về lĩnh vực lý luận và phương pháp thể dục thể thao và các lĩnh vực khoa học có liên quan.

- Có kiến thức sâu về lý luận và phương pháp TDTT, về tổ chức quản lý, giảng dạy, huấn luyện, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn về Giáo dục thể chất và TDTT.

- Có trình độ lý luận và năng lực hoạt động thực tiễn, có thể giải quyết những vấn đề chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và TDTT.

2.2. Kỹ năng

2.2.1 Kỹ năng chuyên môn

- Có khả năng phát hiện tổ chức thực hiện các hoạt động, các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.
- Có khả năng hướng dẫn sinh viên làm khóa luận; đào tạo và huấn luyện vận động viên tại các cơ sở giáo dục, các trung tâm TDTT trên toàn quốc.
- Có khả năng giảng dạy, huấn luyện theo phương pháp hiện đại nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cho người học.
- Có khả năng tiếp cận, khai thác các thông tin cần thiết trong phát triển của khoa học giáo dục nói chung và khoa học TDTT nói riêng.

2.2.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng làm việc nhóm, tham gia có hiệu quả vào hoạt động nhóm, giải quyết công việc khoa học và sáng tạo.
- Có khả năng quản lý trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và TDTT;
- Có khả năng làm việc độc lập; tự giải quyết các vấn đề phát sinh và tự cập nhật kiến thức về Giáo dục thể chất và TDTT

2.2.3. Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)

Có trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp và đề xuất những sáng kiến có giá trị trong thực tiễn.
- Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn cho người khác.
- Đưa ra những kết luận mang tính định hướng, chiến lược về các vấn đề phức tạp của hoạt động nghề nghiệp; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.
- Có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn.

2.4. Về phẩm chất đạo đức

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh. Thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; Có bản lĩnh nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học trách nhiệm trong công việc được giao.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

3.1. Vị trí việc làm

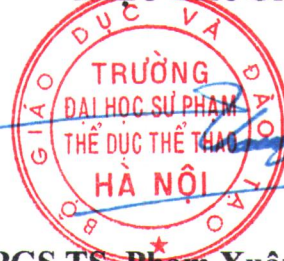
- Cán bộ giáo viên, giảng viên giảng dạy, huấn luyện viên, nghiên cứu viên, hướng dẫn viên, cán bộ quản lý... tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, viện nghiên cứu và các đơn vị khác.

- Có thể đảm nhận công tác quản lý trong các cơ quan nhà nước về Thể dục thể thao hoặc các lĩnh vực khác.

3.2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục nâng cao trình độ thông qua các chương trình đào tạo tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Xuân Thành

ĐÀO

